TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2023/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 08 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2023/TLST-DS, ngày 07 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Th,** sinh năm: 1978, địa chỉ: ấp h, xã k, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Lê Văn S,** sinh năm: 1965, địa chỉ: số m, Nguyễn Thị T, phường h, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Hồng H,** sinh năm: 1976, địa chỉ: số h, ấp g, xã n, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

* *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Huỳnh Văn S,** sinh năm: 1974, địa chỉ: số h, ấp g, xã n, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Huỳnh Văn S có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền là 124.900.000đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng), gồm gốc 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) và lãi 24.900.000đ (Hai mươi bốn triệu chín trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Án phí dân sự sơ thẩm là 3.122.500đồng, bà Nguyễn Thị Th phải chịu 1/2 án phí dân sự sơ thẩm là 1.561.250 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 3.056.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010924 ngày 06/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bà Th được hoàn lại số tiền là 1.494.750đồng. Bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Huỳnh Văn S phải có trách nhiệm liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.561.250đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Châu Thành, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS H. Châu Thành, T. Bến Tre;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Lan